

GIỚI TRẺ CÔNG GIÁO VIỆT NAM VÀ VIỆC HỌC TẬP, GIẢNG DẠY GIÁO LÝ HIỆN NAY

NGUYỄN HỒNG DƯƠNG^(*)

I

Khái niệm giới trẻ Công giáo ở Việt Nam là một khái niệm còn hết sức mới mẻ, mặc dù khái niệm này với thế giới đã có từ lâu trong Giáo hội Công giáo hoàn vũ. Thật khó có thể đoán định khái niệm này được dùng rộng rãi từ khi nào. Nhưng có một vấn đề khiến chúng ta lưu ý là sau ngày Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất (năm 1975), hội đoàn Công giáo ở Miền Nam trở thành sự kiện trong công tác quản lý xã hội của một thời kì mới nên một số hội đoàn bị chính quyền buộc ngừng hoạt động. Trong trường hợp như vậy, do có nhu cầu nội tại cần tập hợp giáo dân theo lứa tuổi, nghề nghiệp, v.v... để giữ đạo và tham gia vào một số hoạt động mục vụ, cũng như hoạt động xã hội, một số giáo phận như Sài Gòn (sau đổi thành Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh), Giáo phận Huế đã có một cách làm mới. Đó là, thay vì một tổ chức tập hợp tín đồ được gọi là hội đoàn, nay chuyển sang gọi là giới, như: giới trẻ, giới ông, giới bà, v.v... Như vậy vẫn tập hợp được quần chúng tín đồ nhưng tránh được tên gọi hội đoàn bị cấm hoạt động. Sau này, khi Việt Nam bước vào công cuộc cải cách, mở cửa, vấn đề tôn giáo

trong đó có tổ chức hội đoàn dần dần được chính quyền mặc nhận, nhiều hội đoàn Công giáo phục hoạt nhưng khái niệm giới trẻ thì không mất đi. Nhưng cũng bắt đầu từ đây, nội hàm khái niệm giới trẻ trở nên rộng hơn. Ở một số xứ, họ đạo trong Nam, ngoài Bắc vẫn tồn tại một tổ chức tập hợp những người trẻ tuổi theo hình thức hội đoàn nhưng được gọi là *Giới trẻ Công giáo*. Vì được tổ chức theo hình thức hội đoàn nên từ cơ cấu tổ chức, vai trò, vị trí đến nhiệm vụ về cơ bản giống như hội đoàn. Tuy nhiên, khái niệm giới trẻ được hiểu theo một hình thức tập hợp thành tổ chức đã mở rộng tới hạt đạo, giáo phận, liên giáo phận và giới trẻ Công giáo Việt Nam. Nhưng loại hình tổ chức này hoạt động không thường xuyên mà theo các kì đại hội. Những đại hội như vậy, Công giáo tạo ra môi trường (hay như ngày nay người ta vẫn nói là sân chơi) dành cho giới trẻ. Đây là dịp giới trẻ Công giáo một giáo hạt, một giáo phận, liên giáo phận hay của cả giáo hội để có dịp gặp nhau học hỏi giáo lý theo chuyên đề và những hoạt động khác như tĩnh tâm, văn nghệ, giao lưu, v.v...

*. PGS. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

Độ tuổi của giới trẻ Công giáo được Giáo hội giới hạn trong khoảng từ tuổi vị thành niên đến độ tuổi 30. Độ tuổi vị thành niên thì đã rõ vì nó được pháp luật quy định. Với độ tuổi 30 ở đây được hiểu là có thể từ 30 đến 39 tuổi tùy theo điều kiện của mỗi tín đồ. Chẳng hạn ở độ tuổi này mà nam giới vẫn sống độc thân không vướng víu gia đình, có điều kiện kinh tế, có trình độ về văn hoá - xã hội vẫn được khuyến khích tham gia.

Giới trẻ Công giáo Việt Nam còn là một bộ phận trong tổ chức giới trẻ Công giáo hoàn vũ. Trở lại vấn đề lịch sử, năm 1985 được Liên hiệp quốc chọn và công bố là *Năm Giới trẻ Thế giới*. Sự kiện này gợi mở cho vị giáo hoàng đương vị lúc đó là Gioan Phaolô II thiết lập *Ngày Giới trẻ Công giáo Thế giới* theo hình thức đại hội. Đại hội đầu tiên được tổ chức vào Lễ Lá năm 1986. Nội dung của Đại hội là: *Học hỏi giáo lý và sinh hoạt theo chủ đề*. Những đại hội giới trẻ Công giáo hoàn vũ đầu tiên, do điều kiện khách quan và chủ quan, Giáo hội Công giáo Việt Nam không có đoàn đại biểu tham gia. Khoảng chục kì đại hội gần đây, Giáo hội Công giáo Việt Nam đều có đoàn đại biểu của mình tham dự. Một số giám mục Việt Nam dẫn đầu đoàn còn được mời tham gia thuyết trình giáo lý theo chủ đề của đại hội đặt ra.

Vai trò của giới trẻ nói chung thì ai cũng rõ. Họ chính là chủ nhân tương lai của loài người. Theo một nghĩa tương tự, giới trẻ Công giáo chứ không phải ai khác sẽ là chủ nhân của Giáo hội Công giáo. Nhìn từ góc độ tôn giáo, giới trẻ Công giáo được xác định là *Muối và ánh*

sáng. Muối ở đây được hiểu trước hết là sự không thể thiếu của con người. Con người hay đời, hay thế gian sống không thể không có muối. Muối là sự cống hiến tài năng, sức lực của giới trẻ Công giáo kể cả tính mạng cho đời/thế gian và cho cả Giáo hội. Không những thế: “Là muối cho đời, các bạn sẽ đem lại cho đời sự đậm đà hương vị thơm ngon, dù trong bất cứ hoàn cảnh địa vị nào trong xã hội”⁽¹⁾. Như vậy, muối mà Giáo hội xác định cho giới trẻ còn bao hàm nghĩa là giới trẻ phải làm cho đời tốt đẹp hơn, lành mạnh hơn.

Ánh sáng ở đây được hiểu không những là sự phóng chiếu, soi tỏ Tin Mừng Kitô giáo trong cộng đồng Công giáo mà còn phóng chiếu, soi tỏ Tin Mừng Kitô giáo trong thế gian. Nói đến giới trẻ Công giáo là ánh sáng của thế gian chính là nói đến vai trò truyền giáo của họ. Bởi giới trẻ bao giờ cũng là lực lượng thông minh, nhanh nhạy và giàu lòng nhiệt huyết. Trong Sứ điệp của Giáo hoàng Gioan Phaolô II cho *Ngày Giới trẻ Thế giới* lần thứ 17, số 3 có viết: “Trong thời đại bị tục hoá này, khi nhiều người đương đại nghi và hành động như thể Thiên Chúa không hề hiện hữu hay bị thu hút vào những hình thức tôn giáo vô lí, điều cần thiết là chính các con phải chứng tỏ rằng Đức tin là một lựa chọn cá vị, bao gồm toàn bộ cuộc đời các con. Hãy để Tin Mừng là thước đo và kim chỉ nam cho những quyết định và kế hoạch trong

1. *Bài giảng giáo lý của Giám mục F.X. Nguyễn Văn Sang tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Toronto - Canada*. Giáo huấn Phục vụ - Nói với giới trẻ. Tài liệu lưu hành nội bộ của Giáo phận Thái Bình. Không rõ năm xuất bản, tr. 442.

đời các con! Khi đó các con sẽ là những nhà truyền giáo trong mọi lời nói và việc làm của các con, và bất cứ các con làm việc, sinh sống nơi đâu, ở đó các con sẽ là dấu chỉ tình yêu Thiên chúa, những chứng nhân khả tín cho sự hiện diện từ ái của chúa Giêsu. Đừng bao giờ quên rằng “Không ai thấp đèn lên rồi lại đặt dưới thùng”(Mt 5,15).

Ánh sáng cho trần gian là một câu trong Tin Mừng của Thánh Matthêu: “Chính anh em là *ánh sáng cho trần gian*. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp mà anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em. Đấng ngự trên Trời” (Mt 5, 14-16).

Chính vì vậy mà Đại hội Giới trẻ Công giáo hoàn vũ lần thứ 17, tổ chức tại Toronto (Canada) từ ngày 23 đến ngày 28/7/2002 với chủ đề được chọn là *Các con là Muối và ánh sáng*. Trong đại hội này, hai giám mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam là Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Sang, Giám mục Chính toà Thái Bình, Chủ tịch Ủy ban Giám mục đặc trách về Giáo dân và Phaolô Bùi Văn Đọc, Giám mục Chính toà Mi Tho được Toà Thánh chỉ định dạy giáo lí và cử hành thánh lễ. Bài giảng giáo lí của Giám mục Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Sang có chủ đề: “Các con là Muối của đất”. Bài giảng giáo lí của Giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc có chủ đề: “Các con là ánh sáng thế gian”.

Kể từ năm 1986, năm Giáo hội Công giáo hoàn vũ tổ chức Đại hội Giới trẻ đầu tiên tại Roma, đến nay, hằng năm Giáo hội Công giáo đều tiến hành tổ chức Đại hội Giới trẻ. Mỗi đại hội đều chọn trong kinh thánh một chủ đề để giới trẻ có dịp đào sâu, suy niệm.

Trên cơ sở của Đại hội Giới trẻ Công giáo hoàn vũ, Giáo hội Công giáo Việt Nam tiến hành Đại hội Giới trẻ. Đi đầu vẫn là Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh. Tài liệu thống kê từ báo chí Công giáo Việt Nam từ năm 2002 cho thấy các kì đại hội, chủ đề, số lượng giới trẻ tham dự như sau:

Ngày 23/3/2002, Đại hội Giới trẻ Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tại Đại chủng viện Thánh Giuse, qui tụ 5.000 tín đồ trẻ thuộc 15 giáo hạt và các cộng đoàn thuộc giáo phận tham dự. Đại hội đón nhận Sứ điệp của Giáo hoàng Gioan Phaolô II gửi cho giới trẻ toàn thế giới. *Anh em là ánh sáng, là muối của đời*. Trong Đại hội, Giám mục phụ tá Vũ Duy Thống kêu gọi giới trẻ cùng nhau thực hiện 3 giảm:

Giảm nhút nhát để dám tuyên xưng Giêsu trước mặt mọi người;

Giảm kiêu căng để biết tin cậy vào Thiên Chúa;

Giảm nguội lạnh để dâng lên Ngài lòng mến chân thành.

Ngày 12/4/2003, nhân ngày Lễ Lá, ngày Quốc tế Giới trẻ lần thứ 18, Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Đại hội Giới trẻ tại Đại chủng viện Thánh Giuse. Đại hội qui tụ 4.000 người thuộc giới trẻ giáo phận. Chủ đề của Đại

hội: *Tìm lại thiên đường và Năm Thánh hoá Gia đình*. Đại hội Giới trẻ của Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh mở đầu cho một số đại hội giới trẻ của các giáo phận được tổ chức năm 2003; Đại hội Giới trẻ của Giáo phận Huế tổ chức ngày 27/4 tại nhà thờ chính toà Phú Cam với khoảng 2.000 người thuộc giới trẻ tham dự. Chủ đề của Đại hội: *Lạc Hồng phục sinh*. Mục đích khơi dậy giới trẻ về cội nguồn. Trong hai ngày 28, 29/11, hơn 20.000 người thuộc giới trẻ từ nhiều giáo phận trong cả nước tham dự Đại hội Giới trẻ tại Nhà thờ chính toà Phát Diệm. Chủ đề Đại hội: *Này là Mẹ Con*. Mục đích để chia sẻ hồng ân, nhất là để khẳng định ơn gọi và sứ mạng chứng nhân của Kitô hữu trẻ trong thế giới hôm nay.

Năm 2004, đại hội giới trẻ cấp giáo phận diễn ra nhiều hơn (ba đại hội) và 1 đại hội cấp giáo tỉnh. Chủ đề trong đại hội vì vậy cũng đa dạng. Về cấp giáo phận có: Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức ngày 3/4, với 5.500 người tham dự; Phú Cường, chủ đề: *Chúng tôi muốn gặp Chúa Giêsu*, tổ chức ngày 3/4, với 4.500 người tham dự; Nam Định, chủ đề: *Hãy ra khơi*, tổ chức hai ngày 30/4 và 1/5. Về cấp giáo tỉnh là Giáo tỉnh Hà Nội, chủ đề: *Lễ truyền tin* với 5.000 người từ 10 giáo phận tham dự. Trong thời gian đại hội, giới trẻ có các buổi giao lưu chia sẻ về đời sống đạo, có các giờ học hỏi về năm truyền giáo, chia nhóm thảo luận: *"Làm sao để truyền giáo, để sống Tin Mừng bằng chính cuộc đời bình thường của mình"*. Đan xen trong đại hội, những người tham dự còn có những buổi cầu nguyện chung, có hội thi giáo lí, giao lưu văn nghệ.

Bốn đại hội giới trẻ cấp giáo phận được tổ chức năm 2005: 1 - Giáo phận Phú Cường, tổ chức ngày 1/1, khoảng 2.000 người tham dự; 2 - Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức ngày 19/3, chủ đề: *Người trẻ sống mẫu nhiệm Thánh thể*, khoảng 8.000 người tham dự; 3 - Giáo phận Xuân Lộc, tổ chức ngày 20/3 với 6.000 người tham dự; 4 - Giáo phận Thanh Hoá, tổ chức ngày 26-27/7 khoảng 9.000 người tham dự, chủ đề: *Bẻ bánh cuộc đời*.

Năm 2006 mở đầu là Đại hội Giới trẻ Tổng Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức ngày 8/4, chủ đề: *Lời cho đời*. Ngày 7/5 là ngày Giáo phận Xuân Lộc tổ chức đại hội giới trẻ, chủ đề: *Giới trẻ sống tình yêu theo Tin Mừng*, có 5.000 người dự. Năm này diễn ra đại hội giới trẻ lần thứ 4 Giáo tỉnh Hà Nội, tổ chức ngày 9-10/8 với hơn 10.000 người tham dự.

Năm 2007, Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là giáo phận mở đầu đại hội giới trẻ, tổ chức ngày 31/3, chủ đề: *Yêu Giêsu*, Giáo phận Xuân Lộc tổ chức ngày 17/6, chủ đề: *Hãy yêu như Giêsu*. Ngoài ra, có 3 giáo phận tổ chức đại hội giới trẻ lần thứ nhất: 1 - Giáo phận Đà Nẵng, tổ chức ngày 31/3, có 1.600 người dự; 2 - Giáo phận Buôn Mê Thuột, tổ chức ngày 28/6, chủ đề: *Sống đạo trong xã hội hôm nay*, có 2.000 người tham dự; 3 - Giáo phận Đà Lạt, tổ chức ngày 12/12, với gần 4.000 người tham dự.

Năm 2008 diễn ra 3 đại hội giới trẻ cấp giáo phận. Đó là: 1 - Giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức ngày 15/3, chủ đề: *Lãnh nhận Thánh thần*, khoảng 8.000 người tham dự; 2 - Giáo phận Phan Thiết, tổ chức ngày 15/8, chủ đề: *Anh em là*

chứng nhân của Thầy, có 1.500 người dự
 3 - Giáo phận Thái Bình, tổ chức ngày
 24/8, chủ đề: *Mẹ La Vang lời dạy lắng
 nghe lời Chúa và thực hành bác ái*⁽²⁾.

Tháng 11/2009, Giáo tỉnh Hà Nội tổ
 chức đại hội giới trẻ tại trung tâm lễ hội
 Đền Hùng (Phú Thọ), chủ đề: *Gia đình là
 thầy dạy về các giá trị nhân bản và Kitô
 giáo*, khoảng 10.000 người tham dự.

Ngoài đại hội giới trẻ cấp tỉnh, giáo
 phận còn có đại hội giới trẻ cấp giáo hạt.

Đại hội Giới trẻ Công giáo dù đa dạng
 ở các cấp, sinh động ở chủ đề nhưng cũng
 chỉ là một hình thức tập hợp, giáo dục
 giới trẻ. Một hình thức tập hợp giới trẻ
 có tính bền vững, giữ vai trò chủ đạo
 trong giáo dục giới trẻ đó là tổ chức
 hội/ban giới trẻ được tổ chức trong mỗi
 giáo xứ. Hoạt động của họ đặt dưới sự
 quản lý trực tiếp của linh mục xứ. Mỗi
 tháng giáo xứ có một thánh lễ dành
 riêng cho hội/ban giới trẻ. Sau thánh lễ,
 họ ở lại nhà xứ, sinh hoạt văn nghệ, giao
 lưu học hỏi.

Ở tầm vĩ mô, đến Đại hội lần thứ X Hội
 đồng Giám mục Việt Nam, một Ủy ban
 của Hội đồng Giám mục được thành lập
 đó là: *Ủy ban Mục vụ Giới trẻ* do Giám
 mục Giuse Vũ Văn Thiên phụ trách. Từ
 đây giới trẻ Công giáo càng có điều kiện
 hơn để hoạt động. Tuy nhiên, từ trước khi
 Ủy ban Mục vụ Giới trẻ được thành lập, một
 số giáo phận đã thành lập Ban Mục vụ
 Giới trẻ do một linh mục phụ trách. Sau
 khi Ủy ban Mục vụ Giới trẻ của Hội đồng
 Giám mục Việt Nam ra đời, những giáo
 phận chưa có Ban Mục vụ Giới trẻ đều
 được thành lập. Ở những giáo xứ có linh

mục phó thì thường linh mục phó được
 linh mục chính giao cho chuyên trách
 mục vụ giới trẻ của giáo xứ.

II

Học tập giáo lý là bốn phần của giáo
 dân trong đó có giới trẻ. Song với giới
 trẻ, việc học tập giáo lý có vị trí vô cùng
 quan trọng. Vì tuổi trẻ có sức lực và trí
 tuệ nên họ có điều kiện để học tập, tiếp
 thu. Trừ giáo lý dành cho trẻ em học để
 xưng tội chịu lễ lần đầu và chịu phép
 Mình Thánh Chúa, các nội dung giáo lý
 khác của Giáo hội Công giáo, giới trẻ đều
 phải học tập. Họ có thể học giáo lý qua
 bạn bè, sách báo, các phương tiện thông
 tin đại chúng, v.v... nhưng việc học giáo
 lý của giới trẻ chủ yếu là ở gia đình và
 đặt biệt ở các lớp giáo lý do giáo xứ mở.

Trong Thư Mục vụ năm 2006: *Sống
 đạo hôm nay* của Hội đồng Giám mục
 Việt Nam, đoạn 10. *Vai trò của gia đình*
 viết: “Thật vậy, gia đình là môi trường
 đầu tiên và quan trọng nhất trong việc
 giáo dục những đức tính nhân bản
 cũng như lòng đạo đức cho con người”.
 Để giáo dục con em trong gia đình học
 hỏi, đào sâu giáo lý, một số gia đình ở
 Giáo phận Phát Diệm, Giáo phận Hà
 Nội (khi tiến hành nghiên cứu khảo sát
 điền dã - NHD) có một tấm bảng nhỏ,
 treo ở vị trí thuận lợi; Trên bảng, chủ
 gia đình ghi một đoạn trong kinh
 thánh để các thành viên cùng suy
 ngẫm, đào sâu, học hỏi. Sau một thời
 gian, có thể là một tuần hoặc hơn, một
 chủ đề mới khác sẽ được thay thế.

2. Những tư liệu về đại hội giới trẻ được lấy từ
 Nguyễn san và Tuần báo: *Công giáo và dân tộc*, các
 năm từ 2000 đến 2008.

Chưa có điều kiện đi nhiều và khảo sát nhiều nên chúng tôi không thể khẳng định những gia đình có hình thức học hỏi giáo lý như trên tỉ lệ là bao nhiêu.

Chính vì vậy mà giới trẻ chủ yếu học tập giáo lý tại các lớp do giáo xứ mở. Giáo xứ có vai trò, vị trí quan trọng giáo dục lối sống đạo nói chung và giáo lý nói riêng. Về vấn đề này, Thư Mục vụ năm 2006 của Hội đồng Giám mục Việt Nam: *Sống đạo hôm nay*, mục 9: *Vai trò của giáo xứ* viết: “Vai trò của giáo xứ trong việc giáo dục đức tin đã được chứng minh qua lịch sử Giáo hội Việt Nam. Vì thế, chúng tôi kêu gọi các giáo xứ hãy chăm lo tổ chức những buổi sinh hoạt giáo dục theo từng lứa tuổi nhằm giúp cho mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng là giới trẻ phát huy được những giá trị Kitô giáo trong đời thường. Hơn nữa dưới sự điều hành của các vị chủ chăn, với sự cộng tác của các thành phần trong gia đình giáo xứ và sự hỗ trợ của các hoạt động tông đồ cũng như các hình thức Công giáo tiến hành, giáo xứ sẽ trở thành môi trường thuận lợi thúc đẩy cộng đồng Dân Chúa thể hiện những giá trị Tin Mừng và giáo huấn của giáo hội trong cuộc sống xã hội và mọi sinh hoạt nghề nghiệp”.

Mỗi giáo xứ thông thường đều có một nơi dành cho việc giảng dạy và học tập giáo lý. Có nơi gọi là nhà mục vụ, trong nhà này có phòng hoặc gian dành cho việc giảng và học giáo lý. Có nơi gọi là nhà giáo lý, và công năng của nó thì đã rõ.

Việc học tập giáo lý của giới trẻ Công giáo tùy thuộc vào mỗi giáo phận, thậm chí là mỗi giáo xứ cả về nội dung, chương

trình, thời gian và phương pháp giảng dạy. Ví dụ, về chương trình giảng dạy của một số giáo xứ mà chúng tôi tiến hành khảo sát điển dã như sau: Giáo xứ Phủ Cam, Giáo phận Huế có 4 cấp, chưa kể cấp vỡ lòng. Trong 4 cấp này có 2 cấp là 1 và 2 dành cho lứa tuổi thiếu nhi. Giáo xứ Nỗ Lực (thành phố Việt Trì, Phú Thọ) chia làm 3 cấp, cấp 1 và cấp 2 dành cho lứa tuổi thiếu nhi. Trong khi đó, cùng một Giáo phận Hưng Hóa nhưng giáo xứ Hoàng Xá (huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ) có 5 cấp, cấp 1 và cấp 2 dành cho thiếu nhi. Dù chia theo các cấp khác nhau nhưng nội dung giáo lý mà giới trẻ Công giáo phải học đó là *Giáo lý sống đạo, Giáo lý vào đời* và một nội dung vô cùng quan trọng là *Giáo lý hôn nhân*.

Tác giả Giêrônimô Nguyễn Văn Nội trong cuốn *Giáo dân trưởng thành* (xuất bản nội bộ năm 2004) cho rằng chương trình sau các cấp Giáo lý Rước lễ - Thêm sức - Bao đồng là chương trình đào tạo giáo dân do tác giả biên soạn được gọi là trình độ trung cấp. Theo đó chương trình gồm 8 khóa học với các nội dung sau:

Khóa I: Giáo dân trưởng thành;

Khóa II: Giáo dân truyền giáo;

Khóa III: Giáo dân nông cốt;

Khóa IV: Giáo dân với các phương pháp Thánh kinh thực hành;

Khóa V: Giáo dân xây dựng Cộng đoàn Giáo hội cơ bản;

Khóa VI: Giáo dân với gia đình và công tác mục vụ gia đình;

Khóa VII: Giáo dân cầu nguyện;

Khóa VIII: Giáo dân với giáo huấn xã hội của Giáo hội;

Đối với những người chuẩn bị và mới gia nhập đạo Công giáo (chủ yếu là giới trẻ do yêu cầu hôn nhân) họ phải học lớp Giáo lí Tân tông. Nghĩa là họ phải học cả cấp 1 và cấp 2 với các chương trình Giáo lí Rước lễ (một số nơi gọi là Bàn tiệc Thánh) và Giáo lí Thêm sức. Trong chương trình giảng dạy dành cho người tân tông có một tài liệu mà theo chúng tôi rất đáng đề cập tới đó là cuốn: *Giáo lí Hội thánh Công giáo* (gồm 34 bài Giáo lí hỏi - đáp) của Tòa Giám mục Đà Nẵng, NXB Tôn giáo ấn hành năm 2005. Lời giới thiệu cuốn sách cho biết: “Đây là một công trình nghiên cứu về Giáo lí rất hữu ích cho anh chị em Tân tông nói riêng cũng như cho các gia đình Công giáo Việt Nam nói chung muốn ôn lại những kiến thức Giáo lí của Hội thánh Công giáo. Đọc qua 34 bài học trong sách Giáo lí Hội thánh Công giáo, độc giả sẽ hiểu được toàn bộ chương trình của Giáo lí Hội thánh Công giáo một cách trọng thể”.

Tác giả của cuốn sách là Phêrô Phùng Văn Hải.

34 bài Giáo lí hỏi đáp trong cuốn: *Giáo lí Hội thánh Công giáo* bao gồm 4 nội dung được gọi là bốn phần:

Phần thứ nhất: *Tuyên xưng đức tin*, gồm 9 bài.

Phần thứ hai: *Cử hành mầu nhiệm Kitô giáo*, gồm 10 bài.

Phần thứ ba: *Sự sống trong chúa Kitô*, gồm 13 bài.

Phần thứ tư: *Việc cầu nguyện Kitô giáo*, gồm 2 bài.

Tài liệu về Giáo lí Công giáo có thể nói là đa dạng, phong phú, nhất là tài

liệu đi sâu vào từng phần như kinh thánh, như sứ vụ của giáo dân. Vì vậy, một vài dẫn chứng được chúng tôi đề cập ở trên chỉ mang tính minh họa mà thôi.

Giới trẻ học các tài liệu giáo lí có thể là tự học hỏi, tìm hiểu hoặc học hỏi, tìm hiểu qua bạn bè, người thân, tuy nhiên việc học hỏi của họ về cơ bản vẫn phụ thuộc vào các lớp giáo lí do giáo xứ mở. Tùy điều kiện mỗi giáo xứ, đặc biệt là tùy thuộc vào thời gian trong năm, mà giáo xứ ấn định thời gian mở lớp, sao cho việc giảng dạy, học tập giáo lí không ảnh hưởng đến thời gian học tập công tác của cả người dạy và người học. Thông thường lớp được mở vào dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật. Kết thúc mỗi khóa học, học viên phải trải qua kì thi.

Do tầm quan trọng của hôn nhân Kitô giáo nên lớp giáo lí hôn nhân thường do linh mục chính xứ trực tiếp giảng dạy. Một số xứ có thể do nữ tu hay một thầy già đảm nhiệm. Kết thúc khóa học có thi và cấp chứng chỉ. Chỉ có những người qua lớp học này, có chứng chỉ mới được linh mục xứ tổ chức Thánh lễ hôn phối trong nhà thờ.

Kết thúc khóa học giáo lí hôn nhân, một số giáo xứ thường tổ chức cho học viên đi cắm trại hoặc dã ngoại. Tại đây học viên thực tập việc trao nhẫn cưới cho nhau với những lời thề. Các giáo xứ không có điều kiện thì tổ chức ngay tại lớp học. Việc làm này giúp cho học viên, những cô dâu chú rể tương lai, đỡ lúng túng khi thực hành một số nghi thức mà họ phải thực hiện trong Thánh lễ hôn phối ở nhà thờ.

Với giới trẻ tân tòng việc học giáo lý của họ thường do linh mục xứ đảm nhiệm. Sở dĩ như vậy vì cũng như giáo lý hôn nhân, đó là do tầm quan trọng của lớp giáo lý này.

Ngoài việc thi hết lớp để có chứng chỉ, giới trẻ có thể tham dự các kì thi giáo lý do giáo xứ, giáo hạt, thậm chí là giáo tỉnh tổ chức. Theo truyền thống, các giáo xứ ở vùng đồng bằng Bắc Bộ thường tổ chức thi giáo lý vào 2 dịp: Mùa Chay và Mùa Phục sinh. Phần thưởng dành cho người đạt giải thường có ý nghĩa tinh thần.

III

Nói đến giảng dạy giáo lý là nói đến hình thức chuyên biệt của hoạt động truyền giáo. Công việc giảng dạy giáo lý của Giáo hội Công giáo Việt Nam hiện nay do giáo lý viên phụ trách. Giáo lý viên có thể là tu sĩ (nam- nữ) là thầy già ở xứ họ đạo. Nhưng có thể nói, hầu hết giáo lý viên là giáo dân và trong số giáo lý viên là giáo dân thì hầu hết lại thuộc về giới trẻ. Giáo hội Công giáo chia giáo lý viên thành 2 loại: Giáo lý viên toàn thời và giáo lý viên bán thời. Giáo lý viên dành trọn thời gian cho công việc giảng dạy giáo lý được gọi là giáo lý viên toàn thời. Đây là giáo lý viên hoạt động chuyên nghiệp. Ngược lại, những giáo lý viên chỉ dành một thời gian nhất định trong năm cho việc giảng dạy giáo lý được gọi là giáo lý viên bán thời. Do điều kiện kinh tế, chỉ một bộ phận nhỏ giáo lý viên được hưởng lương từ phía Giáo hội, còn lại là không được hưởng lương. Tài liệu từ phía Giáo hội Công giáo năm 2004 cho biết, tính đến thời điểm này Giáo hội Công giáo Việt Nam có 877 giáo

lý viên hưởng lương, còn số giáo lý viên không hưởng lương là 50.272. Tất cả các giáo phận đều có giáo lý viên. Về số giáo lý viên hưởng lương thì Giáo phận Đà Nẵng đi đầu, có 580 giáo lý viên, tất cả đều hưởng lương, tiếp theo là Giáo phận Quy Nhơn: 100, Giáo phận Ban Mê Thuột: 80, Giáo phận Hưng Hóa: 73, Giáo phận Huế: 42, Giáo phận Lạng Sơn chỉ có 02 giáo lý viên. Về số giáo lý viên không hưởng lương đông nhất là Giáo phận Xuân Lộc: 9.737, Giáo phận Vinh: 7.055, Giáo phận TP. Hồ Chí Minh: 4.945, Giáo phận Lạng Sơn: 32⁽³⁾.

Mỗi giáo xứ đều có Ban giáo lý viên tập hợp những giáo lý viên của xứ. Mỗi ban giáo lý đều chọn cho mình một vị thánh quan thầy. Ban giáo lý viên xứ Bác Trạch (Tiền Hải, Thái Bình) nhận thánh nữ Têrêsa Hài đồng Giêsu làm bốn mạng; Ban giáo lý giáo xứ Hoàng Xá (Thanh Thủy, Phú Thọ) chọn thánh quan thầy là Phêrô Truật, Thánh tử đạo, kỉ niệm vào ngày 18/12 hằng năm; Ban giáo lý giáo xứ Nỗ Lực (thành phố Việt Trì, Phú Thọ) thánh quan thầy là Maria Madela.

Ban giáo lý viên giáo xứ nằm trong hệ thống Ban Giáo lý Đức tin của giáo phận. Tài liệu diên dã tháng 9/2009 của chúng tôi ở giáo xứ Nỗ Lực (thành phố Việt Trì) và giáo xứ Hoàng Xá (Thanh Thủy) thuộc tỉnh Phú Thọ thuộc Giáo phận Hưng Hóa cho thấy mỗi giáo xứ có 1 Ban giáo vụ đứng đầu là trưởng ban. Trưởng ban phụ trách giáo lý viên toàn giáo xứ, trình linh mục xứ về thời gian, kế hoạch

3. Văn phòng Tổng Thư kí Hội đồng giám mục Việt Nam: *Giáo hội Công giáo Việt Nam*, niên giám 2004, NXB Tôn giáo, Hà Nội, 2004, tr. 512.

và chương trình giảng dạy giáo lý trong giáo xứ cũng như thời gian huấn luyện giáo lý viên.

Để trở thành một giáo lý viên, phải có năng lực chuyên môn, khả năng truyền đạt, có sức khỏe, có ngoại hình dễ coi và có điều kiện về thời gian. Về thời gian, phần lớn giáo lý viên đều hoạt động bán phần và không có chế độ lương. Về chuyên môn, các giáo phận đều tổ chức các khóa đào tạo giáo lý viên với những giáo trình đã được biên soạn. Mỗi giáo lý viên được cung cấp toàn bộ tài liệu dùng làm tài liệu học tập và giảng dạy cho họ sau khi tốt nghiệp. Thông thường các lớp giáo lý viên được mở tại Tòa Giám mục để giáo lý viên toàn giáo phận có dịp giao lưu học hỏi. Toàn bộ kinh phí do Tòa Giám mục chi. Tuy nhiên một số giáo phận rộng với địa bàn gồm nhiều tỉnh thì các khóa huấn luyện có thể tổ chức ở giáo hạt để tiện cho việc đi lại, ăn ở. Tài liệu điển đã tháng 9/2009 của chúng tôi tại tỉnh Phú Thọ cho thấy giáo lý viên phải được đào tạo qua 5 cấp (1, 2, 3, 4, 5), mỗi cấp học 15 ngày: Cấp I: Bàn tiệc thánh; Cấp II: Thêm sức; Cấp III: Sống đạo; Cấp IV: Dự phòng; cấp V: Hôn nhân. Giáo lý viên tốt nghiệp xong cấp nào mới được giảng dạy cấp ấy. Kết thúc mỗi cấp có tập thao giảng, mỗi người thao giảng 03 lần, sau đó giáo lý viên phải qua kì thi sát hạch, nếu đạt khá, giỏi cả về lí thuyết và thao giảng mới được “đứng” lớp.

Hàng tháng, Tòa Giám mục tổ chức nâng cấp (gọi là thường huấn) cho giáo lý viên. Thời gian học cả ngày, buổi trưa giáo xứ tổ chức ăn trưa. Giảng dạy là một giáo lý viên chuyên nghiệp của giáo phận. Với giáo xứ Hoàng Xá (Thanh Thủy, Phú Thọ) tổ chức vào thứ 6 đầu tháng.

Nhằm động viên về mặt tinh thần cho đội ngũ giáo lý viên giáo phận, giáo hạt, giáo xứ thường tổ chức kỉ niệm thánh quan thầy của Ban giáo lý, một thánh lễ trọng thể được linh mục xứ cử hành. Giáo lý viên khi ốm đau hoặc khi xây dựng gia đình cũng thường nhận được sự giúp đỡ về vật chất của linh mục xứ, của ban giáo lý.

Nói đến giáo lý viên là nói đến công việc giảng dạy giáo lý của họ trong giáo xứ. Nội dung, chương trình giảng dạy giáo lý thì giáo phận đã có quy định theo cuốn sách nào, tài liệu nào. Thời gian giảng dạy, thời gian thảo luận với những chủ đề và câu hỏi cũng như gợi ý đã có sẵn. Các giáo lý viên về cơ bản phải bám sát vào đó. Những giáo lý viên có kinh nghiệm một mặt bám sát giáo trình nhưng mặt khác họ có cách vào đề, cách ví dụ sinh động để lôi cuốn người nghe và tạo ra không khí học tập. Những giáo lý viên giỏi, giàu kinh nghiệm, lâu năm giảng dạy thì có thể giảng dạy ở tất cả các khóa (hay cấp). Những giáo lý viên trẻ, kinh nghiệm còn ít thường phụ trách giảng dạy một hai khóa (cấp học). Vì những lí do như giáo xứ thiếu phòng học, cần mở lớp theo các thời gian khác nhau để người đi học bố trí sắp xếp công việc cho thuận tiện nên mỗi khóa (hay cấp) được chia làm một số lớp. Mỗi lớp do một giáo lý viên phụ trách giảng dạy nhưng đồng thời cũng là người quản lí lớp. Để tiện cho việc theo dõi đôi khi giáo lý viên theo lớp học từ cấp đầu đến cấp cuối.

Theo quan niệm của Giáo hội Công giáo, những người gia nhập đội ngũ giáo lý viên là những người có ơn gọi và được xác định bởi bốn yếu tố chung và riêng:

- Lời mời gọi của Chúa Thánh Thần;
- Sứ mạng của Giáo hội;
- Tham gia vào tác vụ tông đồ của giám mục;
- Mối liên hệ đặc biệt với hoạt động truyền giáo của Giáo hội, hoạt động đến với muôn dân.

Bởi vậy, giáo lý viên không đơn thuần chỉ là người giúp đỡ linh mục xứ, mà thực sự là *chứng nhân* của Đức Kitô trong cộng đoàn mình.

Giáo lý viên, theo định nghĩa của Bộ Truyền giáo là một giáo dân được Giáo hội đặc cử, tùy theo nhu cầu tại chỗ, để làm cho Đức Kitô được nhận biết, yêu mến và noi theo, nơi những người chưa biết Chúa cũng như nơi các tín hữu.

Giáo luật, khoản 785 triệť 1 mô tả các giáo lý viên dẫn thân truyền giáo như “những giáo dân được huấn luyện đầy đủ và nổi bật về đời sống Kitô giáo; dưới sự hướng dẫn của vị Thừa sai, họ sẽ chuyên lo trình bày giáo lý Tin Mừng, điều hành các công việc phụng vụ và hoạt động bác ái”⁽⁴⁾.

Nhiệm vụ của giáo lý viên là: “Giảng dạy giáo lý, còn gọi là huấn giáo, bao gồm toàn bộ các nỗ lực được huy động trong Giáo hội để đào tạo môn đệ, giúp con người tin vào Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, hầu nhờ đức tin họ được sống nhân danh Người, để giáo dục và chỉ dẫn họ trong cuộc sống đời này, và nhờ thế, xây dựng Thân mình Đức Kitô” (Xem Tổng huấn Catechesi Tradendae 12).

Trên đây là nhiệm vụ tổng thể của giáo lý viên, còn nhiệm vụ cụ thể của họ được quy định trong tài liệu mang tên: *Hướng dẫn dành cho giáo lý viên* công bố năm 1993 của

Bộ Truyền giáo. Theo đó là các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Giáo dục đức tin cho ấu nhi, thanh thiếu niên và người trưởng thành;
- Chuẩn bị cho các em lãnh nhận các bí tích khai tâm;
- Chuẩn bị cho các đôi bạn trẻ lãnh nhận và sống bí tích hôn phối;
- Tham gia vào việc nâng đỡ các giáo lý viên như tình tâm, gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm⁽⁵⁾.

*

* *

Học tập và giảng dạy giáo lý là trách nhiệm và nghĩa vụ của giáo dân. Song với giới trẻ Công giáo nhất là giới trẻ Công giáo Việt Nam sống trong một giáo hội vẫn được xem là miền truyền giáo thì trách nhiệm và nghĩa vụ lớn hơn nhiều so với giáo dân khác giới (như giới Trung niên, giới Ông, giới Bà). Học, Hiểu, Sống theo giáo lý chính là để giới trẻ sống “ĐẸP ĐẠO” trong một mục tiêu SỐNG TỐT ĐỜI, ĐẸP ĐẠO; Hai mục tiêu này đi liền nhau, hỗ trợ cho nhau. Sống “Đẹp đạo” là chỗ dựa cho “Tốt đời” và ngược lại. Như vậy, cái này vừa là nhân lại vừa là quả của cái kia.

Học tập và giảng dạy giáo lý của giới trẻ Công giáo Việt Nam là một phần của NẾP SỐNG ĐẠO CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM./.

4. Antôn Ưông Đại Bằng. *Chân dung giáo lý viên hôm nay*, trong cuốn: Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo dân: *Sống đạo theo cung cách Việt Nam*, NXB Tôn giáo, 2004, tr. 216.

5. Dẫn theo: An tôn Ưông Đại Bằng: *Chân dung giáo lý viên hôm nay*, Sđd, tr. 212-213.